

Số: 267/2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 09 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 170/2026/TB-TLVA ngày 26 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu X, sinh ngày: 06/6/1970

Số căn cước công dân: 052170008659, do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 16/10/2022.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai).

\* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm: 1975

Số căn cước công dân: 052175016098, do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/6/2022.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Chị Nguyễn Thị Hồng Đ thống nhất còn nợ chị Trần Thị Thu X số tiền là 114.750.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

**2.2** Chị Nguyễn Thị Hồng Đ thống nhất trả số tiền 114.750.000 đồng (*Một trăm mười bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) cho chị Trần thị Thu X, thời gian và cách trả cụ thể như sau:

- Ngày 01/6/2026 trả 28.688.000 đồng (*Hai mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*);

- Ngày 01/9/2026 trả 28.688.000 đồng (*Hai mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*);

- Ngày 01/12/2026 trả 28.688.000 đồng (*Hai mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*);

- Ngày 01/3/2027 trả 28.688.000 đồng (*Hai mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

**3.** Án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Hồng Đ thỏa thuận chịu 2.868.000 đồng (*Hai triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

H lại cho chị Trần Thị Thu X 2.868.000 đồng (*Hai triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002659 ngày 26/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Trong trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- VKSND khu vực 1 - Gia Lai;
- Phòng THADS KV1 - Gia Lai
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Ngọc Lan**

